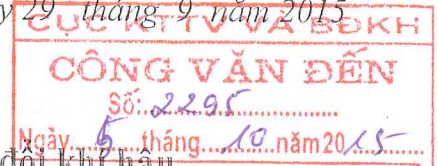


Số: 330 /BC- STNMT

Thái Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2015



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu  
Giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 3013/UBND-NNTNMT ngày 01/9/2015 và văn bản số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015; Sở Tài Nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

**I. Tổ chức thực hiện Chương trình**

- Thông tin về Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình của UBND tỉnh Thái Bình  
+ Các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình: Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 01/12/2009; Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 – 2015; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 v/v thành lập Ban chỉ đạo Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình.

+ Số lượng thành viên Ban chỉ đạo: 19 Thành viên

+ Họ, tên và chức vụ chính quyền của Trưởng ban chỉ đạo: Ông Phạm Văn Ca, Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh Thái Bình.

- Không thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo; ngày 21/11/2014 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2772/QĐ-UBND V/v thành lập Tổ công tác Rà soát, cập nhật và điều chỉnh Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh.

- Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan thực hiện Chương trình (chi tiết tại phụ lục số 1).

**II. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của cơ quan thực hiện chương trình**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án**

- Đối với nguồn vốn Trung ương: Giai đoạn 2010 - 2015 tỉnh Thái Bình được Trung ương hỗ trợ kinh phí 01 tỷ đồng từ sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ xây dựng “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”;

- Đối với nguồn vốn địa phương: Giai đoạn 2010 - 2015, mặc dù còn nhiều khó khăn, song UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức triển khai các Chương trình, Đề án có liên quan đến BĐKH từ nguồn vốn của địa phương và các chương trình như: Xây dựng các công trình đê, kè bảo vệ, phòng, chống sạt lở đất vùng cửa sông, cửa biển xung yếu; quản lý tổng hợp vùng ven biển trước tác động của biến đổi khí hậu; khôi phục lại diện tích rừng ngập mặn ven biển; cải tạo, nâng cấp các kè đê sông, đê biển tạo bãi trồng rừng ngập mặn; di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao; thay đổi cơ cấu, giống trong chăn nuôi, trồng trọt; tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính (Xóa bỏ triệt để lò gạch thủ công, giảm dần công nghệ lò đốt gạch tuynel; khuyến khích đầu tư công nghệ sản xuất gạch không nung, sử dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường; sử dụng nhiên liệu ít phát thải khí nhà kính trong hoạt động giao thông vận tải; thực hiện biện pháp xử lý sinh học đối với rơm, rạ sau thu hoạch; hạn chế và không tiếp nhận các dự án đầu tư có phát sinh chất thải ô nhiễm môi trường... Xây dựng các mô hình nuôi thủy sản bền vững; xử lý nước bằng chế phẩm EM; áp dụng công nghệ sinh học xử lý và làm sạch môi trường trong chăn nuôi bằng hầm Biogas, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường v.v..)

Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được quan tâm; năm 2010 - 2011 thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam với UBND tỉnh Thái Bình, thực hiện đề tài "Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tỉnh Thái Bình, đề xuất các giải pháp thích ứng, giảm thiểu thiệt hại" với tổng kinh phí là 1.200 triệu đồng (trong đó vốn từ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam là 500 triệu đồng, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh là 700 triệu đồng; kết quả đề tài đã xây dựng được các sơ đồ, bản đồ tỷ lệ 1/50.000, gồm: Bản đồ ngập lụt theo các kịch bản nước biển dâng (thấp, trung bình và cao); Bản đồ hiện trạng chất lượng nước mặt, hiện trạng nhiễm mặn nước mặt; Bản đồ hiện trạng chất lượng nước ngầm, hiện trạng nhiễm mặn nước ngầm; Sơ đồ dự báo xâm nhập mặn nước mặt do nước biển dâng theo ba kịch bản (thấp, trung bình và cao); Sơ đồ dự báo xâm nhập mặn nước ngầm do nước biển dâng theo ba kịch bản thấp, trung bình và cao; Sơ đồ phân vùng mức độ dễ bị tổn thương bờ biển, đê sông, đê biển.

**2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh**



\* Việc ban hành các văn bản có liên quan đến biến đổi khí hậu:

- Danh mục các văn bản về ứng phó với biến đổi khí hậu do cơ quan thực hiện Chương trình ban hành trong giai đoạn 2010 - 2015 (chi tiết tại phụ lục I)

- Danh mục các văn bản được lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu do cơ quan thực hiện Chương trình chủ trì trong giai đoạn 2011 - 2015 như: Quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020.

\* Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 - 2015 đề ra các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong giai đoạn 2011-2020:

- Thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó với thiên tai và nước biển dâng; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về nước củng cố đê sông, đê biển, chống xâm nhập mặn, bảo vệ vùng ven biển, thích ứng và ứng phó với bão, lũ lụt.

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp.

- Tăng cường năng lực quản lý về biến đổi khí hậu, hoàn thiện cơ chế chính sách và phát triển nguồn nhân lực; huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức trong ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động khoa học công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách về biến đổi khí hậu, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

\* Nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh được nâng lên thông qua các lớp tập huấn, hội thảo, phổ biến chuyên đề về BĐKH; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện, xã... thường xuyên tuyên truyền, đưa tin về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là tình hình xâm nhập mặn, lụt, bão, hạn hán, tình trạng nắng nóng kéo dài để cộng đồng nắm rõ và có biện pháp thực hiện; UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu gắn với các ngày Khí tượng thế giới, ngày nước thế giới, ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Giờ trái đất...

### III. Nguồn lực thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia được giao giai đoạn 2010-2015 là 1.000.000.000 VNĐ (chi tiết tại phụ lục II)

Trong đó:

Vốn sự nghiệp kinh tế là 1.000.000.000 VNĐ

Nguồn vốn trung ương: 1.000.000.000 VNĐ

Tổng nguồn kinh phí từ các Chương trình khác thực hiện các dự án, nhiệm vụ liên quan đến ứng phó biến đổi khí hậu được tổng hợp tại phụ lục III.

#### **IV. Hiệu quả của Chương trình**

Đối với tỉnh Thái Bình chưa nhận được sự hỗ trợ của quốc tế để triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2010 - 2015.

Cùng với các địa phương khác thuộc Đồng bằng châu thổ Sông Hồng, thông qua tổ chức MCD, tỉnh Thái Bình đã được hưởng thụ một số dự án về biến đổi khí hậu do Tổ chức quốc tế tài trợ (Dự án “Nâng cao sức đề kháng và khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu của các khu dự trữ sinh quyển và ven biển Việt nam thông qua tăng cường quản lý tài nguyên và phát triển bền vững kinh tế cộng đồng” do Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA) tài trợ thông qua Khoa Sinh thái học hệ thống, Đại học Stockholm; kết quả nâng cao sức đề kháng và hồi phục trước biến đổi khí hậu và tai biến môi trường của khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng, góp phần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển thông qua tăng cường quản lý tài nguyên biển và phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng. Dự án “Xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của cộng đồng ven biển Việt Nam”; do Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Úc (AusAID) tài trợ; kết quả tăng cường khả năng phục hồi của người dân vùng ven biển bị tổn thương nhiều nhất trước tác động của thay đổi khí hậu, biến đổi khí hậu và thiên tai, đặc biệt là phụ nữ. Dự án “ Mở rộng hợp tác tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu tại các khu dự trữ sinh quyển và bảo tồn biển của Việt Nam” do Tổ chức quốc tế oxfam Novib Hà Lan tài trợ; kết quả tăng cường khả năng khả năng phục hồi của cộng đồng nghèo dễ bị tổn thương trong các khu dự trữ sinh quyển và các khu bảo tồn biển thông qua lồng ghép cải thiện các lựa chọn sinh kế và tăng cường quản lý tài nguyên ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu..

#### **V. Tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân**

##### **1. Tồn tại**

Nhìn chung việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Thái Bình đã được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; song thực tế triển khai thực hiện còn nhiều tồn tại như Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu



của tỉnh Thái Bình xác định nhiệm vụ, dự án được thực hiện trong giai đoạn 2010-2015 là 26 nhiệm vụ, dự án với tổng số tiền 2.423,2 (hai ngàn bốn trăm hai ba tỷ hai trăm triệu đồng); song đến nay mới bố trí từ nguồn vốn của Chương trình khác thực hiện được một số dự án (Phụ lục III).

## 2. Nguyên nhân:

- Về cơ chế chính sách: Thiếu công cụ quản lý hiệu quả bằng pháp luật thống nhất trong cả nước; chưa có văn bản hướng dẫn về bố trí nguồn vốn ngân sách ở địa phương để thực hiện; nhiệm vụ, dự án từ nguồn vốn trung ương dành cho địa phương hạn chế; hàng năm xây dựng kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng không được bố trí vốn hỗ trợ; thiếu cơ chế đặc thù cho các vùng, địa phương bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu. Chưa có chính sách thu hút nguồn tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước nhằm hiện thực hóa các dự án ứng phó BĐKH đang và sẽ triển khai thực hiện.

- Về nguồn lực: Nguồn lực về kinh phí của tỉnh còn rất hạn chế do nguồn thu chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, nguồn hỗ trợ từ trung ương và ngoài nước còn ít; nguồn nhân lực chuyên môn về biến đổi khí hậu còn thiếu nên chất lượng tham mưu thực hiện công tác này còn hạn chế, giải pháp thực hiện còn mang tính chủ quan, chưa có được giải pháp dài hạn và khoa học.

- Sự phối hợp giữa Trung ương với địa phương; các sở, ngành, địa phương trong tỉnh: Biến đổi khí hậu liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực nhưng thực tế công tác quản lý và phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trung ương và địa phương còn lúng túng, rời rạc, chưa thật sự hiệu quả.

## VI. Đề xuất, kiến nghị:

### 1. Đối với Quốc hội, Chính phủ:

Giao cơ quan đầu mối nghiên cứu, tham mưu ban hành pháp luật liên quan đến biến đổi khí hậu.

Quan tâm, phân bổ ngân sách Trung ương đối với những địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do tác động của BĐKH, trong đó có tỉnh Thái Bình;

### 2. Đối với Chính phủ:

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và Quy chế phối hợp trong công tác ứng phó BĐKH từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là các địa phương có biển.

### 3. Đối với bộ, ngành:





Cần có hướng dẫn cụ thể địa phương trong xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương

Xem xét hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Thái Bình thực hiện các đề tài, nhiệm vụ, chương trình dự án về biến đổi khí hậu bức xúc như: Phát triển công nghệ, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo với biến đổi khí hậu; truyền thông về biến đổi khí hậu; xây dựng các công trình thủy lợi ngăn mặn, thoát lũ. *My*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, CCB. *W*



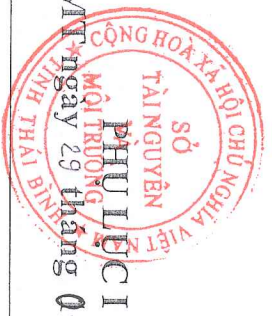
Đặng Phong Ba





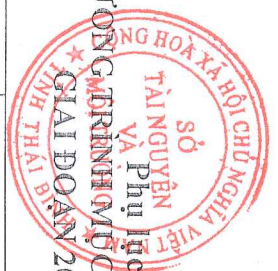


(Kèm theo Báo cáo số...330.../BC-STNNMT ngày 29 tháng 09 năm 2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên văn bản	Hiệu quả thực thi
<b>Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu</b>		
1	Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	Quy định phân công trách nhiệm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh
2	Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013	Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc kêu gọi tàu thuyền vào nơi trú ẩn, bố trí sắp xếp, hướng dẫn và kiểm tra việc neo đậu tại thuyền tránh, trú bão, lũ nhằm đảm bảo an toàn cho người và tài sản trên địa bàn tỉnh
<b>Các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan thực hiện Chương trình</b>		
1	Công văn số 2154/UBND-NN ngày 29/10/2009	V/v/ giao cho Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì xây dựng Kế hoạch
2	Quyết định số 2834/QĐ-UBND, ngày 01/12/2009	V/v thành lập Ban chỉ đạo
3	Quyết định số 1497/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 7 năm 2012	V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 – 2015
4	Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 13/01/2010	V/v phê duyệt Đề cương Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình
5	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 21/7/2011	V/v phê duyệt dự toán nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình

6	Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 12/6/2012	Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020
7	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012	V/v Phê duyệt Chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Thái Bình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020
8	Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/6/2012	V/v Phê duyệt Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường Thái Bình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020
9	Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 21/02/2014.	Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
10	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 08/7/2015	V/v thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh
11	Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	V/v thành lập Tổ công tác Rà soát, cập nhật và điều chỉnh Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
12	Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 29/5/2010	v/v xóa bỏ sản xuất gạch nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
13	Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 18/4/2013	v/v tăng cường sử dụng vật liệu không nung và hạn chế sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh.
14	Kế hoạch số 17/KH-PCLB ngày 18/6/2008	V/v thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai
15	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 26/01/2010	V/v phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỘT TẦM QUỐC GIA ƯNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015	Tổng kinh phí thực hiện		
				Tổng cộng	Trong đó	
					Năm 2011	Năm 2012
	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Thái Bình	1.000	1.000	965,429	475,75	489,679







DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TIỀN QUAN ĐÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU  
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Tên Đề án, Dự án,	Kinh phí đầu tư/Đối ứng	Cơ quan, tổ chức đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/đề xuất
2008 - 2014	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư	Nguồn ngân sách tỉnh 91.424,00	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đã di dời được các hộ dân sống ngoài đê biển vào khu vực trong đê thuộc xã Đông Long, huyện Tiên Hải và các hộ dân sông ngoài đê sông thuộc xã Quỳnh Lâm, Quỳnh Phụ	Đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho người dân vùng có nguy cơ dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu
2005 - 2013	Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê	Nguồn ngân sách tỉnh	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và	Nâng cấp được 76,650km đê biển (trong đó hoàn	Củng cố nâng cấp hệ thống đê biển đến chống bão cấp 10, nâng cấp đê

2010 - 2015	sông	500.026,00		PTNT	thành 62/62 km để trực diện với biển)	sông đã đảm bảo an toàn ở mức lũ thiết kế nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu
	Dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển	Nguồn ngân sách tỉnh 17.587,00	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trồng mới rừng phòng hộ ven biển khoảng 385,7 ha và bảo vệ, chăm sóc 18.585 lượt ha rừng ngập mặn ven biển	Nâng tỷ lệ che phủ của rừng vùng ven biển từ 20% - 27,5% đến năm 2015; góp phần bảo vệ môi trường, giảm khí phát thải nhà kính vào quyển; bảo vệ đê biển, mở điều hòa khí hậu, mở rộng vùng bãi bồi...